TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 709/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 10 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 516/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1964;

Địa chỉ: 2/30/8, Đường TCH24, Khu phố 3, phường TCH, Quận 12, TP.HCM.

Tạm trú: 332 Đỗ Đăng Tuyển, ấp Lô 6, xã ANT Tây, huyện CC, TP.HCM.

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị B – sinh năm 1970;

Địa chỉ: 2/30/8, Đường TCH24, Khu phố 3, phường TCH, Quận 12, TP.HCM.

Tạm trú: 111/5E ấp Tân Thới 2, xã TH, huyện HM, TP.HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung đã trưởng thành tên là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 10/6/1994 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09/5/1996.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0022035 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1992, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã ANT, huyện CC, TP.HCM cấp ngày 07/5/1992 không còn giá trị.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường H quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã ANT, huyện CC, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như